TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2026/HS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Lê Phương
2. Bà Trần Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại Hội trường xét xử số 1 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2026/TLST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2026/QĐXXST-HS ngày 28/8/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hải N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 17 tháng 10 năm 1988, tại thành phố Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu H, phường B, thành phố Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà Bùi Thị K1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung K2** (tên gọi khác: không); sinh ngày 02 tháng 01 năm 1994, tại thành phố Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu H, phường B, thành phố Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ A, khu H, phường B, thành phố Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T2 (đã chết) và bà Vũ Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam ngày 16/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần T4** (tên gọi khác: không); sinh ngày 26 tháng 11 năm 1986, tại thành phố Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ F, khu N, phường B, thành phố Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L (đã chết) và bà J; có vợ là H (hiện đang chấp hành án), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: các năm 2021, 2023, 2025, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Quảng Ninh. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam ngày 16/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K2, Phạm Hải N, Trần T4 quen biết nhau, đều sử dụng ma tuý đá. Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2026, sau khi ăn uống cùng nhau, N rủ K2, T4 cùng sử dụng ma túy đá, K2 và T4 đồng ý. K2 và T4 không có tiền nên N bỏ ra 1.000.000 đồng mua ma tuý, T4 biết chỗ mua ma tuý ở Hải Phòng nên T4 bắt xe taxi ở dọc đường (không nhớ biển số, đặc điểm xe) và rủ K2, N cùng đi mua ma tuý. Trên đường đi, N đưa 1.000.000 đồng tiền mặt cho T4 để mua ma tuý. Đến khu vực đường Ngô Gia Tự, phường Hải An, thành phố Hải Phòng, T4 một mình đi bộ khoảng 100m, hỏi mua được 01 túi ma túy đá giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ địa chỉ, lai lịch), trả tiền mặt. Mua xong, K2 rủ T4 và N đến sử dụng ma tuý tại bãi đất trống gần nhà K2, thuộc tổ B, khu H, phường B, thành phố Quảng Ninh. Đến nơi, N trả tiền xe taxi 600.000 đồng, T4 và N đến đợi tại bãi đất trước, còn K2 về nhà lấy bộ sử dụng ma túy cất giấu trong phòng bếp, gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 02 chai nhựa (01 chai có nước và 01 chai không có nước), rồi quay lại bãi đất.

Khoảng 23 giờ cùng ngày tại bãi đất, K2 đổ nước từ chai có nước sang chai không có nước (do nắp chai gắn nỏ và ống hút chỉ vừa với chai không có nước), sau đó lắp 01 nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, nắp chai thành bộ sử dụng hoàn chỉnh. T4 lấy túi ma túy từ túi quần, xé một mảnh vỏ bao thuốc lá của mình để vét ma túy trong túi nilon, xúc vào nỏ thủy tinh, rồi vứt vỏ túi nilon xuống đất. T4 dùng bật lửa của mình hơ nóng ma tuý sử dụng trước bằng các hút khói vào miệng. Sau đó, N và K2 lần lượt sử dụng ma túy, ai sử dụng thì tự cầm bộ sử dụng và dùng bật lửa hơ nóng rồi dùng miệng hút khói, mỗi người được khoảng 6-7 lần thì hết ma tuý. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba cùng nhau về, N nhìn thấy túi nilon dưới đất còn một ít ma tuý, bộ sử dụng ma tuý, bật lửa mang về cất giấu tại phòng ngủ nhà N tại tổ A, khu H, phường B, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/3/2026, Công an phường B kiểm tra nơi ở, xét nghiệm nhanh đối với K2 dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET). K2 đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cùng N và T4 vào ngày 15/03/2026. Công an phường B triệu tập T4, N làm việc, xét nghiệm nhanh T4 và N dương tính ma tuý Methamphetamine (MET). N, T4 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của của N tại tổ A, khu H, phường B, thu giữ trong phòng ngủ của N: tại bệ cửa sổ có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; trên giường ngủ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 vỏ chai nhựa dán nhãn "Cozy", nắp nhựa đục 02 lỗ, gắn 01 nỏ thuỷ tinh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng), 01 bật lửa. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel 55+, gắn sim số QWER.TYU.IOP của N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, gắn sim số ASDF.GHJ.KLZ của T4; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Fujipad Air Pro 18 màu đen, gắn sim số VBNM.MJU.IOK của K2.

Kết luận giám định số 543/KL-KTHS ngày 20/03/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của N là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,117 gam; trong nỏ thủy tinh có ma túy Methamphetamine dạng vết không xác định khối lượng; tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu của T4, N, K2.

Quá trình điều tra, các bị can N, T4, K2 khai nhận phù hợp nội dung trên. N khai thêm: số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy và 600.000 đồng tiền taxi do N tự bỏ ra, không yêu cầu ai đóng góp. T4 khai thêm: do trời tối, tại bãi đất không có đèn, T4 nghĩ đã vét hết ma tuý từ túi nilon vào nỏ thuỷ tinh; khi sử dụng xong, T4 đứng dậy về trước, không biết N cầm vỏ túi ma tuý về. K2 khai thêm: sau khi sử dụng, K2 nhìn thấy N cầm vỏ túi ma tuý về nhưng không biết còn ma tuý hay không.

Vật chứng vụ án được quản lý tại kho vật chứng Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Quảng Ninh, gồm: mẫu vật niêm phong số 543/KL-KTHS bên trong có ma tuý hoàn lại sau giám định, 01 ống thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 chai nhựa bên ngoài có chữ "Cozy", nắp chai màu trắng đục hai lỗ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel 55+ màu xanh, gắn sim số QWER.TYU.IOP của N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xanh, gắn sim số ASDF.GHJ.KLZ của T4; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Fujipad Air Pro 18 màu đen, gắn sim số VBNM.MJU.IOK của K2.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKSKV1 ngày 11/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị

cáo K2, T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo tương tự quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo như thể hiện tại Cáo trạng số 190/CT-VKSKV1 ngày 11/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo K2, T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo K2, T4 mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2026.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật niêm phong số 543/KL-KTHS bên trong có ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 chai nhựa bên ngoài có chữ "Cozy", nắp chai màu trắng đục hai lỗ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel 55+; trả lại cho bị cáo T4 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xanh; trả lại cho bị cáo K2 01 máy tính bảng nhãn hiệu Fujipad Air Pro 18 màu đen.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ninh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Đánh giá lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Lời khai của bị cáo N, K2, T4 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, chủng loại ma túy, cách thức các bị cáo tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo K2 phù hợp lời khai của bị cáo N về việc sau khi sử dụng ma túy xong, K2 nhìn thấy N cầm vỏ túi ma túy về nhưng không biết còn ma túy bên trong túi hay không. Lời khai của các bị cáo phù hợp kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 15/03/2026, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ B, khu H, phường B, thành phố Quảng Ninh, N, K2, T4 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine. Trong đó, N khởi xướng, chi tiền mua ma túy; T4 đi mua ma túy, cho ma túy vào nỏ thủy tinh; K2 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy.

Hồi 17 giờ ngày 16/03/2026, tại nhà N thuộc tổ A, khu H, phường B, thành phố Quảng Ninh, N có hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam (không phẩy một một bảy gam) ma tuý, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Hành vi của bị cáo N, K2, T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như thể hiện tại bản cáo trạng số: 190/CT- VKSKV1 ngày 11/8/2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N và hành vi tổ chức cho nhau cùng sử dụng ma túy không chỉ hủy hại sức khỏe của bản thân, mà còn gây tác hại tiêu cực đối với nhiều mặt của đời sống xã hội và gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải xét xử nghiêm với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; 03 bị cáo đều đầu thú nên có căn cứ áp dụng cho 03 bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, chi tiền để mua ma túy, trả tiền taxi đi mua ma túy là N, T4 là người liên hệ, tìm mua ma túy để cả nhóm sử dụng, K2 chuẩn bị công cụ phương tiện, rủ cả nhóm đến bãi đất trống gần nhà K2 để cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo N giữ vai trò đầu, tiếp sau là K2 và T4 có vai trò ngang nhau.

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo N chịu trách nhiệm độc lập.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

mẫu vật niêm phong số 543/KL-KTHS bên trong có ma tuý hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 ống thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 chai nhựa bên ngoài có chữ "Cozy", nắp chai màu trắng đục hai lỗ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel 55+ màu xanh thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xanh thu giữ của bị cáo T4; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Fujipad Air Pro 18 màu đen thu giữ của bị cáo K2 tại phiên tòa các bị cáo khai báo là tài sản riêng, không dùng vào việc cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo K2, T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo N **07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", **03 (ba) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2026.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo K2 **07 (bẩy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2026.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo T4 **07 (bẩy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2026.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật niêm phong số 543/KL-KTHS bên trong có ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 chai nhựa bên ngoài có chữ "Cozy", nắp chai màu trắng đục hai lỗ, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel 55+; trả lại cho bị cáo T4 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu xanh; trả lại cho bị cáo K2 01 máy tính bảng nhãn hiệu Fujipad Air Pro 18 màu đen.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Lệnh nhập kho vật chứng số 1115 ngày 25/3/2026 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ninh, Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 59A/PNK ngày 27/3/2026 của Phòng PC10 Công an thành phố Quảng Ninh).

[3]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Bị cáo N, K2, T4 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND thành phố Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an thành phố Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an thành phố Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an thành phố Quảng Ninh;
- Phòng THAHS Công an thành phố Quảng Ninh;
- THADS thành phố Quảng Ninh; Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Anh Tuấn Hồ Thị Lan

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Huyền